

Số: 93/KH-VPĐP

Quảng Trị, ngày 27 tháng 7 năm 2016

KẾ HOẠCH

Kiểm tra nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Công văn số 2461/UBND-NN ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh về việc đảm bảo không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, với nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 ở các huyện, thị xã.

- Qua kiểm tra để nắm bắt tình hình thực tiễn về phân bổ vốn, công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình ở địa phương giai đoạn 2011-2015; chỉ ra được những mặt mạnh, những thiếu sót, tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong phân bổ vốn, công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở các cấp; qua đó có cơ sở tham mưu phân bổ vốn, những biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, phân đầu thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu đã đề ra của Chương trình giai đoạn 2016-2020.

2. Yêu cầu

Yêu cầu các địa phương báo cáo đúng tình hình, kết quả thực hiện các nguồn vốn thực hiện Chương trình; đánh giá được những tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục xử lý những tồn tại, vướng mắc để thực hiện tốt Chương trình trong thời gian đến.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Kiểm tra về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và bố trí cơ cấu vốn đối ứng của địa phương cho các công trình xây dựng để đầu tư thực hiện Chương trình giai đoạn 2011-2015.

- Đánh giá kết quả phân bổ vốn, công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình thời gian qua ở địa phương; kế hoạch, giải pháp xử lý nợ đọng thuộc phần trách nhiệm huyện, xã; kế hoạch đảm bảo không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản tại các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2016.

- Kết quả huy động, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đoàn kiểm tra làm việc với UBND xã, BCD xây dựng nông thôn mới xã, nghe báo cáo của địa phương về các nội dung liên quan; sau đó đi kiểm tra thực tế một số công trình đã bàn giao, đưa vào sử dụng và các công trình đang thi công, công trình dự kiến triển khai năm 2016.

III. THÀNH PHẦN THAM GIA ĐOÀN KIỂM TRA

1. Cấp tỉnh:

- Lãnh đạo và cán bộ chuyên trách Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Các thành viên kiêm nhiệm Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thuộc các Sở: Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT.

2. Cấp huyện:

- Đại diện lãnh đạo UBND huyện, thị xã; Lãnh đạo và cán bộ văn phòng điều phối nông thôn mới huyện/ tổ giúp việc thị xã;
- Đại diện lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch (phòng Kinh tế thị xã);
- Đại diện lãnh đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng (phòng Quản lý đô thị).

3. Cấp xã:

Trưởng Ban Chỉ đạo nông thôn mới xã, đại diện lãnh đạo UBND xã, kế toán ngân sách xã, cán bộ chuyên trách nông thôn mới xã.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA

1. Phạm vi kiểm tra:

Kiểm tra tại 15 xã thuộc 8 huyện, thị xã; gồm: 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 05 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2016 và 05 xã còn lại.

2. Thời gian, địa điểm:

Thời gian: 1 buổi (buổi sáng bắt đầu từ 8h, buổi chiều bắt đầu từ 2h)

Địa điểm: tại trụ sở UBND các xã.

(Kèm theo lịch kiểm tra cụ thể)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã:

- Báo cáo bằng văn bản về kết quả phân bổ vốn, tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong triển khai thực hiện Chương trình thời gian qua ở địa phương; những tồn tại, hạn chế, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất về tình hình triển khai thực hiện các nguồn vốn đầu tư cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 tại địa phương.

- Kế hoạch, giải pháp xử lý nợ đọng thuộc phần trách nhiệm của huyện trong thời gian đến.

- Chỉ đạo các phòng ban liên quan, UBND các xã báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản triển khai trên địa bàn theo nội dung yêu cầu.

Báo cáo bằng văn bản của UBND các huyện, thị xã theo các phụ lục, biểu đính kèm (*Phụ lục: Đề cương báo cáo; Biểu số 1: Danh mục các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nợ đọng xây dựng cơ bản*) đề nghị gửi về Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh (số 49 Trần Hưng Đạo – TP Đông Hà) và qua địa chỉ email: minhhai0405@gmail.com **trước ngày 10/ 8/ 2016.**

2. Ủy ban nhân dân các xã được kiểm tra:

- Báo cáo bằng văn bản về kết quả phân bổ vốn, tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong triển khai thực hiện Chương trình thời gian qua ở địa phương; những tồn tại, hạn chế, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất về tình hình triển khai thực hiện các nguồn vốn đầu cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 tại địa phương.

- Kế hoạch, giải pháp xử lý nợ đọng thuộc phần trách nhiệm của xã trong thời gian đến.

- Bố trí địa điểm, thành phần làm việc để kế hoạch kiểm tra đạt kết quả tốt.

Báo cáo bằng văn bản của UBND các xã theo các phụ lục, biểu đính kèm (*Phụ lục: Đề cương báo cáo; Biểu số 2: Tổng hợp các công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nợ đọng xây dựng cơ bản*) đề nghị gửi về Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh (số 49 Trần Hưng Đạo – TP Đông Hà) và qua địa chỉ email: minhhai0405@gmail.com **trước 5 ngày, kể từ ngày kiểm tra.**

Trên đây là kế hoạch kiểm tra nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đề nghị UBND, Ban Chỉ đạo nông thôn mới các huyện, thị xã và UBND các xã phối hợp tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng yêu cầu, nội dung đã đề ra./.

(Kế hoạch này thay cho Giấy mời).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TB, các Phó TB Ban chỉ đạo tỉnh (b/c);
- Chánh VP, Phó Chánh VP;
- Thành viên VPĐP tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- UBND các xã theo kế hoạch kiểm tra;
- Lưu: VT, CT.

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Văn Thu

LỊCH KIỂM TRA TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số 93/KH-VPĐP ngày 27/7/2016 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh)

TT	Đơn vị	Thời gian	Địa điểm	Thành phần	Ghi chú
I Huyện Cam Lộ					
1	Xã Cam Thủy	Buổi sáng, 16/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Phấn đấu đạt chuẩn năm 2016
2	Xã Cam An	Buổi chiều, 16/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Đạt chuẩn NTM năm 2015
II Huyện Vĩnh Linh					
1	Xã Vĩnh Kim	Buổi sáng, 17/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Đạt chuẩn NTM năm 2014
2	Xã Vĩnh Long	Buổi chiều, 17/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	
III Huyện Gio Linh					
1	Xã Gio Châu	Buổi sáng, 18/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	
2	Xã Gio An	Buổi chiều, 18/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Phấn đấu đạt chuẩn năm 2016
IV Huyện Hướng Hóa					
1	Xã Tân Hợp	Buổi sáng, 19/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Đạt chuẩn NTM năm 2015
2	Xã Tân Long	Buổi chiều, 19/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Phấn đấu đạt chuẩn năm 2016
V Huyện Đakrông					
1	Xã Triệu Nguyên	Buổi sáng, 23/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	
2	Xã Hướng Hiệp	Buổi chiều, 23/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	
VI Huyện Triệu Phong					
1	Xã Triệu Trạch	Buổi sáng, 24/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Đạt chuẩn NTM năm 2015
2	Xã Triệu Đông	Buổi chiều, 24/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Phấn đấu đạt chuẩn năm 2016

11/8/2016 20:24:00 DUA

TT	Đơn vị	Thời gian	Địa điểm	Thành phần	Ghi chú
VII	Huyện Hải Lăng				
1	Xã Hải Thiện	Buổi sáng, 25/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	
2	Xã Hải Lâm	Buổi chiều, 25/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Phần đầu đạt chuẩn năm 2016
VIII	Thị xã Quảng Trị				
1	Xã Hải Lệ	Buổi sáng, 26/8/2016	UBND xã	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Đạt chuẩn NTM năm 2015

Lưu ý:

Trong quá trình kiểm tra, trường hợp các địa phương báo không sắp xếp được thời gian, xin liên hệ Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, ĐT: 0533.552.930 hoặc 0972.141.747 (đ/c Hải) để sắp xếp lại lịch kiểm tra./.

Phụ lục:

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số 93/KH-VPĐP ngày 27/7/2016 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh)

I. Đánh giá chung tình hình triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thời gian qua trên địa bàn.

II. Kết quả huy động nguồn lực, giai đoạn 2011-2015.

1. Tổng vốn ngân sách TW, tỉnh đã phân bổ trực tiếp cho Chương trình..... (triệu đồng), chia ra các năm: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
2. Tổng vốn ngân sách huyện, xã đã phân bổ đối ứng cho Chương trình(triệu đồng), chia ra các năm: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015 (đã bao gồm đối ứng từ nguồn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác).
3. Tổng số công trình thực hiện giai đoạn 2011-2015: công trình

Trong đó:

- Số công trình đã có quyết toán dự án hoàn thành: công trình;
- Số công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng đang trong thời gian quyết toán: công trình;
- Số công trình chuyển tiếp đang thi công, chưa bàn giao: công trình;
- 4. Kết quả huy động, lồng ghép các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới: lồng ghép từ các chương trình, dự án; huy động các doanh nghiệp, nhà tài trợ; huy động sức dân;....

5. Tổng kinh phí nợ đọng các công trình giai đoạn 2011-2015: triệu đồng (nợ đến thời điểm 30/6/2016):

Trong đó:

- Nợ Trung ương, tỉnh: triệu đồng
- Nợ cấp huyện: triệu đồng
- Nợ cấp xã: triệu đồng
- Nợ khác (nếu có) : triệu đồng

(Đã bao gồm nợ các công trình đã hoàn thành, bàn giao đang trong thời gian quyết toán).

III. Kế hoạch, giải pháp xử lý nợ đọng thuộc phần trách nhiệm của huyện, xã trong thời gian đến.

1. Kế hoạch xử lý nợ đọng: từng năm, từng xã và năm sẽ xử lý dứt điểm.
2. Giải pháp: Huy động từ các nguồn như xây dựng cơ bản tập trung, khai thác quỹ đất, nguồn thu khác để xử lý nợ đọng cho từng công trình cụ thể...;

IV. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc.

V. Kiến nghị, đề xuất.

[illegible]

UBND.Xã.....

Biểu số 2

TỜNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MŨI CÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NỘ ĐONG XÂY DỰNG CƠ BẢN GIAI ĐOẠN 2011-2015

Đơn vị: Trại, đồng

			Quyết định phê duyệt dự án												Lấy kế vốn đã bỏ từ đến hết ngày 30/6/2016												Lấy kế khối lượng thực hiện từ KC đến 30/6/2016												Số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 30/6/2016												Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
			Tổng mức đầu tư												Trong đó:												Tổng số (tất cả nguồn vốn)												Trong đó:													Tổng số (tất cả nguồn vốn)												Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
			Trong đó:												Tổng số (tất cả nguồn vốn)												Trong đó:												Tổng số (tất cả nguồn vốn)													Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
			Trực tiếp của Chương trình												Trực tiếp của Chương trình												Trực tiếp của Chương trình												Trực tiếp của Chương trình													Trực tiếp của Chương trình																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
			Trực tiếp của Chương trình												Trực tiếp của Chương trình												Trực tiếp của Chương trình												Trực tiếp của Chương trình													Trực tiếp của Chương trình																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
TỔNG SỐ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
TT	Danh mục dự án	Khối lượng	Số quyết định, ngày tháng, năm	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình			Các nguồn vốn khác			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trực tiếp của Chương trình		